CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG BỘ
Số: DIEM-614/15H30/DNAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 11 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TỪ NGÀY 04/11/2026 ĐẾN NGÀY 13/11/2026

1. Diễn biến các hình thế thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới:

Hình thế chủ yếu: Thành phố chịu ảnh hưởng của rìa tây nam áp cao lạnh lục địa suy yếu, lệch đông, ngày 06/11 tăng cường yếu và được bổ sung mạnh hơn từ đêm 8-10/11. Trên cao áp cao cận nhiệt đới hoạt động ổn định và suy yếu dần, thời kì cuối hoạt động mạnh và lấn tây.
Thời tiết chủ yếu: Các ngày 04-08/11 đêm và sáng có mưa rào và dông vài nơi đến rải rác, trưa chiều trời nắng. Từ ngày 09-11/11 có mưa, mưa vừa, có nơi mưa to đến rất to và dông, nền nhiệt độ giảm, từ ngày 12/11 mưa lớn giảm dần.

Cảnh báo tác động:
- Những ngày có mưa, mưa vừa, có nơi mưa to đến rất to và dông cần đề phòng các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh trong cơn dông; đề phòng xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở vùng núi và ngập úng tại khu vực trũng, thấp và các khu đô thị.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm:

Điểm dự báo	Đêm 03/11/2026							Ngày 04/11/2026							05/11/2026						06/11/2026					
	Tmin	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmax	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết
Hải Châu	25	2	65	NE	2	95		30	3	60	NE	3	65		24	31	30	E	3		25	31	30	E	3	
Cẩm Lệ	24	0	30	NE	2	96		30	0	40	NE	2	64		24	30	40	E	3		24	30	35	E	2	
Sơn Trà	24	5	65	N	4	96		29	2	65	N	4	70		24	31	65	NE	5		24	31	35	NE	3	
Hòa Khánh	25	0	35	NE	2	96		30	3	45	NE	2	67		25	30	45	NE	3		25	30	40	NE	2	
Ngũ Hành Sơn	24	2	65	NNE	3	95		30	0	35	ENE	4	66		25	31	65	ENE	4		25	31	30	ENE	3	
Hòa Tiến	24	0	35	NE	2	96		30	0	35	NE	2	78		24	31	35	NE	3		24	31	35	NE	2	
Hải Vân	24	4	65	N	2	97		30	0	35	N	4	68		22	30	60	NE	4		23	30	35	NE	3	
Hoàng Sa	25	3	65	NE	6	96		30	2	65	NE	7	70		25	30	35	E	6		25	30	35	E	6	
Tam Kỳ	24	2	65	NE	2	96		30	3	65	NE	3	64		23	31	35	NE	3		24	31	30	NE	2	
Thăng Bình	25	0	35	NE	3	96		30	0	35	NE	3	64		24	30	35	ENE	3		24	30	35	ENE	3	
Hội An	24	3	65	NE	2	97		30	2	60	NE	3	66		24	30	35	NE	3		24	30	30	NE	2	
Điện Bàn	25	0	45	NE	3	96		30	0	45	NE	3	64		24	30	35	NE	3		24	30	40	NE	2	
Đại Lộc	25	0	40	NNE	2	97		30	0	40	ENE	2	65		24	31	30	E	3		24	31	30	E	2	
Núi Thành	24	2	65	NE	3	97		31	2	65	NE	3	64		24	31	35	NE	3		24	31	40	NE	3	
Tiên Phước	24	0	40	NNE	2	97		31	0	40	ENE	2	66		24	31	40	E	3		24	31	35	E	3	
Trà My	24	3	65	NE	2	97		30	3	65	NE	2	70		23	30	65	E	3		23	30	40	E	2	
Khâm Đức	24	3	65	NE	2	96		30	2	65	NE	2	72		23	30	30	NE	2		23	30	40	NE	2	
Thạnh Mỹ	23	0	40	NNE	2	97		30	0	35	ENE	3	70		23	30	40	ENE	3		23	30	40	ENE	2	
Quế Sơn	24	0	60	NE	2	97		31	0	30	NE	2	70		23	31	40	NE	3		23	31	40	NE	2	
Đông Giang	23	0	40	NNE	2	96		30	0	35	ENE	3	72		23	30	35	ENE	2		23	30	30	ENE	2	
Tây Giang	23	0	40	NE	2	97		30	0	35	NE	2	72		23	30	35	NE	2		23	30	35	NE	2	

Điểm dự báo	07/11/2026				08/11/2026				09/11/2026				10/11/2026				11/11/2026				12/11/2026				13/11/2026				Tổng lượng mưa
	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	
Hải Châu	25	31	35		25	30	60		25	28	65		23	27	80		23	27	65		23	29	65		25	30	65		**300**
Cẩm Lệ	23	30	40		24	30	65		24	27	60		23	26	65		23	26	65		23	29	60		24	30	65		**270**
Sơn Trà	23	31	40		24	29	65		24	27	80		22	26	75		22	26	65		22	29	65		24	29	65		**350**
Hòa Khánh	24	30	40		25	30	65		25	28	60		23	27	65		23	27	65		23	28	65		25	30	65		**300**
Ngũ Hành Sơn	23	31	35		24	30	60		24	28	75		23	27	75		23	27	65		23	29	65		24	30	60		**270**
Hòa Tiến	23	31	35		25	30	65		24	28	65		23	27	60		23	27	65		23	28	65		25	30	65		**350**
Hải Vân	23	30	40		24	29	65		24	27	80		22	26	75		22	26	65		22	26	60		24	29	60		**320**
Hoàng Sa	25	30	35		25	30	60		25	28	65		24	27	65		24	27	65		24	27	65		25	30	60		**200**
Tam Kỳ	24	31	35		25	29	60		24	28	75		23	27	80		22	27	65		22	29	65		25	29	60		**350**
Thăng Bình	24	30	40		25	30	65		24	28	65		23	26	65		23	26	60		23	28	65		25	30	65		**340**
Hội An	24	30	30		24	29	65		24	28	80		23	26	80		23	26	65		23	28	60		24	29	65		**350**
Điện Bàn	24	30	30		24	30	60		24	28	60		23	26	60		23	26	60		23	28	60		24	30	65		**320**
Đại Lộc	23	31	35		24	30	65		24	29	65		23	27	75		23	27	65		23	29	60		24	30	65		**300**
Núi Thành	24	31	35		25	29	65		24	28	80		23	26	80		23	26	60		23	29	65		25	29	65		**350**
Tiên Phước	23	31	30		24	29	65		24	28	65		23	27	65		23	27	65		23	29	65		24	29	65		**300**
Trà My	23	30	35		23	29	60		23	27	75		22	25	80		22	25	60		22	28	65		23	29	65		**350**
Khâm Đức	23	30	35		23	29	65		23	27	80		22	25	80		23	25	65		23	28	65		23	29	65		**320**
Thạnh Mỹ	23	30	35		23	29	65		23	28	60		23	26	75		23	26	65		23	27	65		23	29	65		**300**
Quế Sơn	23	31	40		23	30	65		23	28	65		22	25	65		23	25	65		23	27	65		23	30	60		**320**
Đông Giang	22	30	30		23	29	65		22	28	65		22	26	60		22	26	65		22	28	60		23	29	65		**250**
Tây Giang	22	30	40		23	30	65		22	27	65		22	26	60		22	26	65		22	28	60		23	30	60		**260**

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 04h30, ngày 04/11/2026

Tin phát lúc: 15h30

Nơi nhận:

- BCH PTDS tp;
- Báo và Đài PT,TH tp;
- Sở NN&MT tp;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu PDB.

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Nguyễn Mậu Nghĩa

PHỤ LỤC: QUY ĐỊNH CÁC ĐIỂM DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM 10 NGÀY

TT	Điểm dự báo (Phường/xã)	Khu vực hành chính: Đại diện cho các phường/xã
1	Hải Châu	Phường Hải Châu, phường Hòa Cường, phường Thanh Khê
2	Cẩm Lệ	Phường An Khê, phường Cẩm Lệ
3	Sơn Trà	Phường Sơn Trà, Phường An Hải
4	Hòa Khánh	Phường Hòa Khánh, phường Liên Chiểu
5	Ngũ Hành Sơn	Phường Ngũ Hành Sơn
6	Hòa Tiến	Phường Hòa Xuân, xã Hòa Vang, xã Hòa Tiến
7	Hải Vân	Phường Hải Vân, xã Bà Nà
8	Hoàng Sa	Đại diện cho đặc khu Hoàng Sa
9	Tam Kỳ	Phường Tam Kỳ, Hương Trà, Quảng Phú, Bàn Thạch; các xã: Tây Hồ, Chiên Đàn và Phú Ninh
10	Thăng Bình	Xã Thăng Bình, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điền, Thăng Phú và Đồng Dương
11	Hội An	Phường Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây và xã Tân Hiệp
12	Điện Bàn	Phường Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc, Điện Bàn Tây, các xã: Gò Nổi,
13	Đại Lộc	Xã Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận; Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên và Thu Bồn
14	Núi Thành	Xã Núi Thành, Tam Mỹ, Tam Anh, Đức Phú, Tam Xuân, Tam Hải
15	Tiên Phước	Xã Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Thạnh Bình và Sơn Cẩm Hà
16	Trà My	Xã Trà My, Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc; Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Dơn
17	Khâm Đức	Xã Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp
18	Thạnh Mỹ	Xã Thạnh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, Đắc Pring, La Dêê, La Êê
19	Quế Sơn	Xã Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Xuân Phú, Nông Sơn, Quế Phước Hiệp Đức, Việt An và Phước Trà
20	Đông Giang	Xã Đông Giang, Sông Vàng, Sông Kôn và Bến Hiên;
21	Tây Giang	Xã Avương, Tây Giang và Hùng Sơn